TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 114/2020/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 30 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 120/2020/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Khối QT, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn M, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khối QT, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th - chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 L, phường Th, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Văn H - Chức vụ: Giám đốc ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thị xã H Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị L - Chức vụ: Phó trưởng phòng phụ trách phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thị xã H Nghệ An.

Địa chỉ trụ sở: Khối Th, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Phạm Anh Kh, sinh ngày 22/02/2014 cho anh Phạm Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Giao con chung là Phạm Nhật A, sinh ngày 31/01/2018 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp trôm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn M vì không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Dung và anh Phạm Văn Mạnh không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia.

- Về nợ: Buộc chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn M có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền gốc vay còn nợ là 77.000.000đ (Bảy mươi bảy triệu đồng) trong đó nghĩa vụ trả nợ tiền gốc cụ thể của chị Nguyễn Thị D là 38.500.000đ (Ba mươi tám triệu năm trăm nghìn), anh Phạm Văn M là 38.500.000đ (Ba mươi tám triệu năm trăm nghìn) và tiền lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 3624-LAV-201905805 ngày 24/10/2019.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị D thỏa thuận chịu cả 150.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị D phải chịu 962.500đ tiền án phí phân chia nghĩa vụ trả nợ. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị D đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã H theo biên lai thu số 0006652 ngày 22/10/2020. Chị Nguyễn Thị D còn phải chịu 812.500đ (Tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) án phí nghĩa vụ trả nợ.

Anh Phạm Văn M phải chịu 962.500đ (Chín trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) tiền án phí nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã H;
- CCTHADS thị xã H;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND phường Q;
- Lưu HS,VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn